TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnhphúc

Bản án số**: 71**/2021/HS-ST
Ngày: 10/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân Ông Nguyễn Văn Ngân

Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kỷ– Thư ký Tòa án

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 11/10/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021 ngày 26/10/2021 đối với các bị cáo:

1.1 **Phạm Minh T**, sinh ngày 11/7/1995, tại Bình Phước. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Ấp 6, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Trung (Đã chết) và bà Dương Thị Lệ Hải (Đã chết). Tiền án: không, tiền sự: không; Bị bắt từ ngày 17 tháng 6 năm 2021 cho đến nay.

1.2 **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 28/12/1978, tại Bình Phước. Tên gọi khác: Tý Sóc; HKTT: Ấp 1, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Nơi cư trú: Ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Chữ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thơm, sinh năm: 1948; Vợ: Thị S, sinh năm: 1974.

Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm: 2000, nhỏ nhất sinh năm: 2011. Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 25/6/2004 TAND huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

Ngày 04/11/2004 TAND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 12 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 29/12/2011 TAND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị bắt từ ngày 17 tháng 6 năm 2021 đến nay.

1.3 **Điểu D,** sinh ngày 02/7/2003, tại Bình Phước; Tên gọi khác: không; HKTT: Ấp Lộc Bình 1, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp Tân Mai, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề Nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12 ; Dân tộc: Stiêng ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Điểu Nhứ (Đã chết) và bà: Thị Lan, sinh năm: 1969. Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: không, Bị cáo tại ngoại (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo D: Ông Dương Tất Phú- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước (có mặt)

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, Bình Phước.

2. Chị Hoàng Thị Như Th, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 6, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Tạm trú: ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hồng S sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thạnh Phú, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Tạm trú: KP Ninh Hòa, TT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. Anh Hồ Văn L, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

3. Chị Thị S, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 ngày 10/6/2021, Phạm Minh T đang ở nhà tại ấp 6, xã Lộc Hưng thì nảy sinh ý định đến nhà dì ruột Huỳnh Thị Như Th tại tổ 2, ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô Wave mượn của Nguyễn Trung Cường đi từ xã Lộc Hưng đến nhà dì của chị Th, khi đến nơi, T dựng xe phía sau nhà chị Th, trèo qua lan can vào nhà chị Th, thò tay vào lỗ trên cửa phòng bếp mở khóa, sau đó đi lại chỗ ngủ của chị Th và chồng là Nguyễn Duy L lấy trộm 01 ĐTDĐ Iphone 6S màu hồng, 01 ĐTDĐ Iphone 7 Plus màu vàng đồng, 01 ĐTDĐ Nokia 106 màu đen rồi điều khiển xe về nhà tại ấp 6, xã Lộc Hưng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T đem 01 ĐTDĐ Iphone 7 Plus đi mở khóa tại tiệm điện thoại Minh Đô thuộc Kp.Ninh Hòa, TT.Lộc Ninh, rồi đem 01 ĐTDĐ Iphone 6S đến tiệm ĐTDĐ Hồng Quang tại KP.Ninh Hòa, TT.Lộc Ninh bán cho anh Nguyễn Hồng S được 1.000.000 đồng. Ngày 11/6/2021, T đến tiệm điện thoại Minh Đô trả tiền mở khóa điện thoại hết 520.000 đồng, thay kính cường lực cho ĐTDĐ Iphone 7 Plus hết 120.000 đồng, T sử dụng điện thoại Iphone 7 Plus, đến ngày 15/6/2021 T đưa 01 ĐTDĐ Iphone 7 Plus cho Vũ Tấn S tại ấp 8, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh và lấy 01 ĐTDĐ Realme của S để sử dụng.

Ngày 11/6/2021, biết nhà của chị Th và anh L có 01 máy cưa còn mới T rủ Điểu D đi lấy trộm máy cưa, D không đồng ý. Đến khoảng 13 giờ ngày 13/6/2021, T điều khiển xe Wave (không nhớ biển số) đến nhà của Huỳnh Thị Như Th thấy anh Nguyễn Duy L đang nằm võng ngủ trước hiên nhà, nên T đi bộ ra phía sau nhà trèo hàng rào vào nhà và đi lên cửa chữ "L" vào nhà lấy trộm 01 máy cưa màu cam hiệu STIHL MS 382 rồi trèo rào ra ngoài điều khiển xe đến nhà D, nói D điện thoại cho Nguyễn Văn Đ (Tý Sóc) bán kiếm tiền tiêu xài. D biết máy cưa do T lấy trộm nhưng vẫn điện thoại cho Đ để bán máy cưa. Lúc này, Đ kêu D đem máy cưa lên nhà của Đ. D điều khiển xe mô tô Wave chở T cùng máy cưa đến nhà Đ tại ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh. Đ hỏi giá thì T nói bán máy cưa giá 2.000.000 đồng, Đ thấy máy cưa còn mới lại bán với giá 2.000.000 đồng nên biết tài sản do T và D lấy trộm nhưng vẫn đồng ý mua. Do không có tiền nên Đ hỏi mượn Thị S (vợ Đ):

400.000 đồng để trả cho T và D, số tiền còn lại hẹn chiều sẽ trả hết. T và D lấy tiền đi mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D điện thoại cho Đ để đến nhà lấy tiền, Đ điện thoại cho anh Hồ Văn L để bán máy cưa, anh L đến nhà của Đ để xem máy cưa và đồng ý mua với giá: 3.000.000 đồng. Sau khi lấy tiền, Đ trả cho tiệm sửa xe: 1.100.000 đồng, trả cho Thị S: 400.000 đồng, còn lại: 1.500.000 đồng thì đưa cho T và D, T và D cho Đ số tiền 100.000 đồng Đ thiếu và cho thêm Đ 100.000 đồng, T cho D: 230.000 đồng, còn lại mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết. Anh L sau khi mua máy cưa ở nhà không có người trông coi sợ bị mất trộm nên đem máy gửi tại nhà anh Liêu Hữu Lộc, sinh năm: 1972, HKTT: Ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Nguyễn Duy L và chị Huỳnh Thị Như Th đã làm đơn trình báo Công an.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 33/KL.HĐĐGTS ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lộc Ninh thì 01 ĐTDĐ Iphone 6S, 01 ĐTDĐ Iphone 7 Plus, có ốp lưng dẻo màu xanh, 01 ĐTDĐ Nokia 106 màu đen có giá: 5.250.000 đồng, 01 máy cưa màu cam hiệu STIHL MS 382 có giá: 8.865.000 đồng

Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viên Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" bị cáo Nguyễn Văn Đ , Điểu D về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" bị cáo Điểu D, Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 18 đến 21 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 323 điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 323 điểm b,s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Điểu D từ 06 đến 09 tháng tù. Cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi.

Người bào chữa cho bị cáo D như sau: Qua diễn biến tại phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người bào chữa không tranh luận gì về phần tội danh.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, chủ động nộp lại số tiền thu lợi bất chính 230.000đ để khắc phục hậu quả, vai trò của bị cáo là thứ yếu, bị cáo phạm tội chưa gây ra thiệt hại vì tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người dân tội thiểu số. Khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. về nguyên tắc xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội được định tại chương XII của Bộ luật hình sự. Chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh. Từ những căn cứ trên, đề nghị hội đồng xét xử áp các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b,h,i,s khoản 1 và khoản 2 điều 51,91,101 và điều 65 xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất.

Bị cáo Điểu D thống nhất quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý không bổ sung gì thêm.

Bị cáo T và Đ không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian và địa điểm

xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đầy đủ cơ sở khách quan xác định:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/6/2021 và 13 giờ 00 phút ngày 13/6/2021 bị cáo T lén lút đột nhập vào nhà của chị Th và Anh L lấy trộm 3 chiếc điện thoại di động và 01 máy cưa có tổng giá trị bằng 14.115.000đ.

[3] Lợi dụng trong lúc bị hại đang ngủ bị cáo T đã lén lút trộm tài sản của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành kể từ khi bị cáo lén lút vào nhà bị hại lấy tài sản đem về nhà đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Điểu D có quen biết với T, vào ngày 11/6/2021 T có kêu D đi trộm máy cưa với T nhưng D không đi, ba ngày sau T đi trộm một mình và đem máy cưa trộm được đến nhà của D tìm người bán máy cưa. Biết rõ tài sản là do T trộm nhưng D vẫn đồng ý giúp T liên hệ với Đ sau đó đem máy cưa đến nhà Đ bán.

Đối với Đ, tuy không biết cụ thể là T trộm của ai nhưng khi thấy máy còn mới giá lại rẻ nên ý thức chủ quan của Đ biết được máy cưa do trộm cắp mà có, nhưng vì thấy rẻ mua đi bán lại lấy lời nên đã đồng ý mua.

Như vậy về ý thức chủ qua cả D và Đ đều nhận thức và biết được máy cưa của T bán là do trộm cắp mà có nhưng D vẫn gọi cho Đ mua. hành vi của D và Đ đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có được qui định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1Điều 173, bị cáo Nguyễn Văn Đ, Điểu D về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

Mục đích động cơ phạm tội của bị cáo T là vì không muốn lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài nên đã phạm tội. Bị cáo Điểu D sau khi giúp T bán tài sản cũng được T cho 230.000đ, Đ mua đi bán lại lấy lời. Như vậy chỉ vì mục đích lợi nhuận, bị cáo D, Đ đã thực hiện hành vi phạm tội, tiếp tay cho những đối tượng trộm cắp tài sản tiêu thụ được tài sản đã trộm cắp, gây ra sự hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T và Đ là người đã thành niên có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Điểu D là người chưa thành niên nên khi

xét xử được hội đồng xét xử áp dụng chương XII những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Đối với Thị S khi Đ hỏi mượn 400.000đ để trả tiền mua máy cưa cho T và D, Thị S không biết việc mua bán của Đ và T. Đối với Hồ Văn L khi Đ bán máy cưa cho L, Đ nói dối là máy cưa Đ mua 5.000.000đ do cần tiền nên bán 4.000.000đ, L trả giá 3.000.000đ Đ đồng ý bán L cũng tin là máy cưa của Đ. Như vậy Thị S và Hồ Văn L không biết được nguồn gốc tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh không xem xét trách nhiệm hình sự của Thị S và Hồ Văn L là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Hồng S chủ tiệm đện thoại có mua 01 chiếc điện thoại Iphone 6S của T trộm cắp, điện thoại không có mật khẩu anh S tin là điện thoại của T nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

Xét nhân thân: Bị cáo T và D chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đ đã từng bị xét xử 3 lần về các tội cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án tính đến ngày phạm tội, bị cáo được xem là đương nhiên xoá án tích, đây là đặc điểm về nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo sau khi phạm quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

Bị cáo Đ đã tác động gia đình nộp lại số tiền 1.200.000 đồng, bị cáo D tự nguyện nộp số tiền 230.000đ bồi thường cho anh Hồ Văn L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra bị cáo D là người dân tộc thiểu số, Đ có trình độ học vấn thấp, đối với bị cáo T bị hại đã làm đơn bãi nại bị cáo D và T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng bị cáoT thực hiện 02 lần phạm tội đều đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T, Đ. Đối với bị cáo D đề nghị phạt tù, cho hưởng án treo như trong bản luận tội.

Người bào chữa cho bị cáo D đề nghị hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp nhất và cho bị cáo D được hưởng án treo, quan điểm của kiểm sát viên và người bào chữa là phù hợp nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án:

Các tài sản gồm 3 điện thoại và 1 máy cưa của bị hại quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh đã thu hồi và trả cho bị hại đầy đủ. Ngoài ra quá trình điều tra còn thu giữ của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu Vivo bị bể màng hình đây là tài sản hợp pháp của bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.200.000đ gia đình bị cáo Đ tự nguyện giao nộp, 230.000đ bị cáo D tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả dùng trả cho anh Hồ Văn L đã được chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, sẽ được chuyển trả cho anh Hồ Văn L.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn L yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ trả lại số tiền 3.000.000đ là có căn cứ. Sau khi trừ đi số tiền 1.430.000đ bị cáo Đ còn phải trả cho anh L số tiền 1.570.000đ.

Anh Nguyễn Hồng S yêu cầu bị cáo T trả lại cho anh S số tiền 1.000.000đ là có căn cứ được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Điểu D phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2.Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 01(Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời gian tù tính tù từ ngày 17/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian tính tù ngày từ ngày 17/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91,101,Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Điểu D 06 (Sáu) tháng tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Văn Đ 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ trả cho anh Hồ Văn L số tiền 3.000.000đ, trong đó có số tiền 1.430.000đ gia đình bị cáo Đ và bị cáo D đã nộp khắc phục hậu quả.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh chi trả cho anh Hồ Văn L số tiền 1.430.000đ (Một triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng) Đ còn phải trả tiếp số tiền 1.570.000đ (một triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng)

Buộc bị cáo Phạm Minh T trả cho anh Nguyễn Hồng S số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi suất theoqui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo (bị bể màn hình)

(Theo biên giao nhận vật chứng số 0006865 ngày 08/11/2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh) và ủy nhiệm chi số 26 ngày 08/11/2021 của Công an huyện Lộc Ninh đến Chi cục thi hành án huyện Lộc Ninh số tiền 1.430.000đ (Một triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng)

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Văn Đ, Điểu D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Minh T mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính tình ngày nhận được bản án hoặc niên yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
-VKSND huyện Lộc Ninh
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Lộc Ninh;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Lôc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Liêm